

Số: 141/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh  
của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/6/2022 của Hội đồng,


## QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).



2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Quang**

## PHỤ LỤC 1

**Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An**

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/6/2022 của Hội đồng

Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4					
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4	Tiêu chí 7.5				4	
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 8</b>					4,2	5
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4					
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	5	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3,80		
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.2	4					
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				Tiêu chí 9.3	3	Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.5	4	<b>Tiêu chuẩn 10</b>			3,67	4
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.2	4					
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 10.3	3	Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3,80	4	80,00		
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 11.3	4					
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 11.4	3	Tiêu chí 11.5				4	
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71							
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	3										
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>			
3,84					41			82			

VÀ Đ  
G TÀ  
ĐỊN  
LƯC  
O Đ  
G ĐAI H

**PHỤ LỤC 2**

**Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh  
của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An**

*(Kèm theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, giai đoạn 2017-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường; chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm, vị trí việc làm triển vọng sau khi tốt nghiệp và được công bố công khai; nội dung và cấu trúc CTĐT cơ bản phù hợp, được định kỳ rà soát và công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, các học phần được cấu trúc phù hợp theo quy định gồm khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp với tỷ lệ khá cân đối; các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, cơ bản phù hợp để đo lường được chuẩn đầu ra; đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý và đánh giá theo quy trình với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; hệ thống phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được thiết lập và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây

(i) Cần đảm bảo mục tiêu giáo dục của CTĐT phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật phù hợp với sứ mạng của Trường và phản ánh được nhu cầu của các bên liên quan, trong bối cảnh toàn cầu hóa; chuẩn đầu ra cần được diễn đạt tinh gọn hơn, thể hiện đầy đủ và cụ thể hóa mục tiêu CTĐT; khi rà soát chuẩn đầu ra cần lấy ý kiến của các bên liên quan, cần thực hiện đối sánh với các CTĐT tương đương ở trong nước và ngoài nước; cần thay đổi phương thức tiếp cận, phổ biến chuẩn đầu ra để người học nắm rõ hơn và thuận lợi cho quá trình theo dõi mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra;

(ii) Cần ban hành văn bản quy định về xây dựng, rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT, các hướng dẫn và thực hiện giám sát cập nhật các nội dung trong Bản mô tả CTĐT theo quy định; cần hoàn thiện quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề

cương học phần để đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và toàn diện của CTĐT, đảm bảo các hoạt động dạy-học và các phương pháp kiểm tra đánh giá được cụ thể hóa nhằm đảm bảo tính gắn kết, thống nhất, đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra;

(iii) Cần rà soát ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan và đánh giá một cách khoa học về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra; cần rà soát, bổ sung các học phần thuộc khối kiến thức đại cương để đáp ứng các chuẩn đầu ra về hội nhập; cần ban hành tài liệu hướng dẫn thiết kế, lựa chọn tổ hợp các phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt chuẩn đầu ra;

(iv) Triết lý giáo dục cần được truyền thông hiệu quả hơn đến các đối tượng liên quan, cần được truyền tải vào thực tiễn hoạt động dạy-học; cần có biện pháp hữu hiệu để giám sát và thúc đẩy giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, vận dụng thành thạo công cụ elearning trong giảng dạy trực tuyến; tăng cường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, nâng cao chất lượng các câu lạc bộ, các cuộc thi mang tính học thuật, nghiên cứu khoa học, giao lưu quốc tế để người học rèn luyện kỹ năng mềm, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu;

(v) Cần rà soát, điều chỉnh các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần tập huấn chuyên sâu để nâng cao chất lượng các rubrics đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; cần định kỳ rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi;

(vi) Cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ thực hiện CTĐT theo giai đoạn tương ứng với chiến lược phát triển của Trường, với các tiêu chí cụ thể gắn với các giai đoạn dài hạn, trung hạn và ngắn hạn theo nhóm ngành, chú trọng cơ cấu độ tuổi và tỉ lệ giới tính; cần tăng cường chính sách thu hút giảng viên có chức danh, trình độ cao làm nòng cốt cho Khoa trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; cần sớm xây dựng các hướng nghiên cứu chính của ngành học và hình thành nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước, tích cực tìm hiểu thị trường khoa học công nghệ trong nước để có thêm nhiều đề tài dự án;

(vii) Cần rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên phục vụ, hỗ trợ và theo các lĩnh vực cụ thể hơn, quan tâm đến đội ngũ nhân viên phục vụ ở Thư viện, Y tế; cần nêu rõ các tiêu chí, chính sách ưu đãi để tuyển dụng được đội ngũ đáp ứng yêu cầu và những vị trí việc làm khó tuyển dụng; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của nhân viên; cần xây dựng hướng dẫn đánh giá năng lực cán bộ hành chính; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ;

B

(viii) Cần cải tiến hoạt động thu thập ý kiến các bên liên quan, quan tâm đến dữ liệu liên quan đến dự báo nguồn nhân lực lĩnh vực ngành nghề, yêu cầu của thị trường lao động để xây dựng chính sách tuyển sinh riêng cho ngành Ngôn ngữ Anh; cần rà soát, cập nhật các tiêu chí đánh giá điểm rèn luyện đối với những người học có thành tích nổi bật trong các lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để động viên, khuyến khích người học; định kỳ thực hiện đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến các chương trình phù hợp với thực tiễn ngành nghề;

(ix) Cần rà soát, điều chỉnh hệ thống phòng làm việc theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần trang bị phòng thực hành tiếng anh, phòng luyện âm, phòng thực hành dịch Booth; tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy trực tuyến để quản lý, giám sát hiệu quả hơn hoạt động dạy-học, kiểm tra đánh giá trực tuyến; cần đầu tư xây dựng phòng studio để sản xuất học liệu số phục vụ elearning; tăng cường tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng nhà cao tầng;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT; cần tăng cường việc tham khảo các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; cần ban hành quy định về hoạt động rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học; cần phát triển các kết quả nghiên cứu khoa học thành các chuyên đề học tập, các sản phẩm chuyển giao cho bên ngoài để tạo thương hiệu;

(xi) Cần phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng thời hạn của CTĐT; cần tham khảo, đối sánh về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên của các trường có ngành Ngôn ngữ Anh, từ đó có giải pháp, chính sách hiệu quả để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; cần rà soát lại các loại bảng hỏi, chuẩn hóa đối tượng cho từng mục tiêu khảo sát, xác định thời điểm khảo sát phù hợp, phân tích kết quả cho từng ngành đào tạo để đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.

-----